

Số: 98/2025/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 19 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 111/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Phạm Lan A, sinh năm 2001.

Căn cước công dân số: 037301005450 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021.

Địa chỉ: Thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Bùi Văn T, sinh năm 1991.

Căn cước công dân số: 037091015417 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 01/9/2021.

Địa chỉ: Thôn A, xã G, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 11 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Lan A và anh Bùi Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Lan A và anh Bùi Văn T thuận tình ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Chị Phạm Lan A, anh Bùi Văn T xác định anh chị chỉ có 02 con chung là các cháu Bùi Trung H, sinh ngày 07/4/2018 và Bùi Ngọc Anh T1, sinh ngày 22/3/2021. Hiện 02 cháu Trung H, anh T1 đang ở với anh T, chị Lan A. Sau khi ly hôn, chị Phạm Lan A là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Trung H; anh Bùi Văn T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Ngọc Anh T1 cho đến khi các cháu Trung H, Anh T1 đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Phạm Lan A, anh Bùi Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị Phạm Lan A, anh Bùi Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Lan A nhận chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Lan A đã nộp tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Ninh Bình theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002143 ngày 23/10/2025. Hoàn trả lại cho chị Lan A 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 3 - Ninh Bình;
- UBND xã Gia Trấn, tỉnh Ninh Bình;

THẨM PHÁN

- Lưu hồ sơ vụ án.

NGUYỄN THỊ HÀNG